**Chi tiết thủ tục hành chính**

**Mã thủ tục:** 2.002283.000.00.00.H56

**Số quyết định:** 1304/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)

**Cấp thực hiện:** Cấp Tỉnh

**Loại thủ tục:** TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Đấu thầu

**Trình tự thực hiện:**

- Nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư;
đối với loại dự án có sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, gồm:
1. Dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng nhà ở thương mại; công trình thương mại, dịch vụ; công trình đa năng, tổ hợp đa năng cho mục đích kinh doanh và đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 11 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP (trừ dự án thuộc trường hợp quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu hoặc khoản 3 Điều 10 Nghị định này) được tổng hợp vào danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, trong đó:

a) Nhà ở thương mại được xác định theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014;

b) Công trình thương mại, dịch vụ được xác định theo quy định tại điểm e Mục 1.2 Phụ lục I (Phân loại công trình xây dựng) ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

c) Công trình đa năng, tổ hợp đa năng là công trình đa năng thuộc công trình thương mại, dịch vụ theo quy định tại điểm b khoản này, được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất.

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | 40 Ngày | Phí : Đồng (không) | Tổng thời hạn giải quyết: 40 ngày, cụ thể:
- Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được đề xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; đánh giá việc đáp ứng đầy đủ điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất quy định Khoản 4 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, trong đó bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư. |
| Trực tuyến | 40 Ngày | Phí : Đồng (không) | Tổng thời hạn giải quyết: 40 ngày, cụ thể:
- Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được đề xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; đánh giá việc đáp ứng đầy đủ điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất quy định Khoản 4 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, trong đó bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.

Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần) |
| Dịch vụ bưu chính | 40 Ngày | Phí : Đồng (không) | Tổng thời hạn giải quyết: 40 ngày, cụ thể:
- Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được đề xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; đánh giá việc đáp ứng đầy đủ điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất quy định Khoản 4 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, trong đó bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư. |

**Thành phần hồ sơ:**

**Hồ sơ đề xuất dự án do nhà đầu tư chuẩn bị bao gồm các nội dung sau đây:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| - Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, bao gồm cam kết chịu mọi chi chí, rủi ro nếu hồ sơ đề xuất dự án không được chấp thuận; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| - Nội dung đề xuất dự án đầu tư gồm: Tên dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, vốn đầu tư, phương án huy động vốn, thời hạn, tiến độ đầu tư; phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển bền vững của dự án đầu tư; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| - Đề xuất dự kiến nhu cầu sử dụng đất; thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án (nếu có); mục đích sử dụng đất; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| - Các tài liệu cần thiết khác để giải trình hồ sơ đề xuất dự án (nếu có). |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Hợp tác xã

**Cơ quan thực hiện:** Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa

**Cơ quan có thẩm quyền:** Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa); Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Các Sở quản lý chuyên ngành

**Kết quả thực hiện:** Quyết định phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| 43/2013/QH13 | Luật 43/2013/QH13 | 26-11-2013 | Quốc Hội |
| 25/2020/NĐ-Cp | quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư | 28-02-2020 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 06/2020/TT-BKHĐT | Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư | 18-09-2020 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 31/2021/NĐ-CP | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư | 26-03-2021 | Chính phủ |
| 09/2021/TT-BKHĐT | THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT | 16-11-2021 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không có

**Từ khóa:** dự án đầu tư, có sử dụng đất, do nhà đầu tư đề xuất

**Mô tả:** Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất